



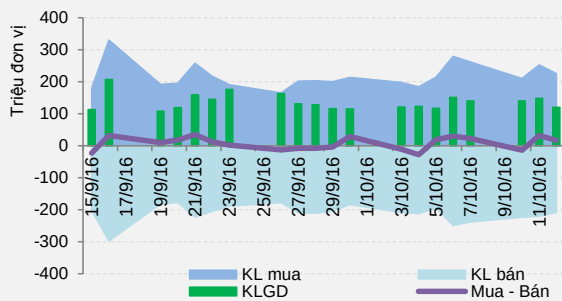
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/10/2016

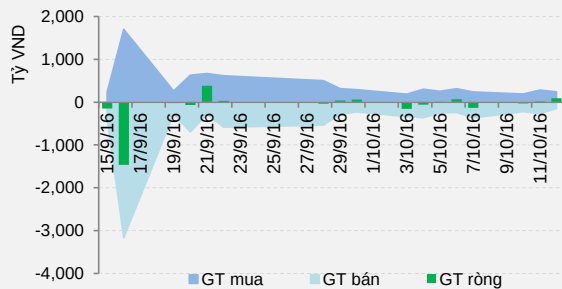
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	682.45	84.89
% Thay đổi	↑ 0.01%	↑ 0.41%
KLGD (CP)	120,213,690	40,242,112
GTGD (tỷ đồng)	1,993.75	447.98
Tổng cung (CP)	208,107,030	93,919,800
Tổng cầu (CP)	225,249,830	72,388,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,801,380	1,203,410
KL mua (CP)	6,134,270	960,460
GTmua (tỷ đồng)	243.01	19.70
GT bán (tỷ đồng)	151.28	15.18
GT ròng (tỷ đồng)	91.73	4.52

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.11%	10.7	2.0	2.8%
Công nghiệp	↑ 1.01%	14.9	2.5	22.6%
Dầu khí	↓ -0.81%	10.0	0.8	2.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.52%	20.4	4.8	5.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.78%	84.0	3.3	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.70%	19.1	5.9	22.6%
Ngân hàng	↓ -0.11%	14.3	1.5	2.9%
Nguyên vật liệu	↓ -1.21%	11.0	2.0	20.7%
Tài chính	↑ 0.18%	22.4	2.5	18.0%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.54%	19.1	3.0	1.1%
VN - Index	↑ 0.01%	16.7	3.3	82.1%
HNX - Index	↑ 0.41%	11.1	1.7	17.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Trong khi VN-Index diễn biến giao dịch đi ngang với thanh khoản thấp thì HNX-Index có mức tăng điểm khá tốt và thanh khoản được cải thiện. VN-Index tăng 0,09 điểm (0,01%) lên mức 682,45 điểm và HNX-Index tăng 0,35 điểm (0,41%) lên mức 84,89 điểm. Thanh khoản trên HOSE đạt mức thấp với giá trị giao dịch 1.994 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 120 triệu cổ phiếu. Thanh khoản trên HNX ở mức trung bình với giá trị giao dịch 448 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 40 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường ở mức tích cực trên cả 2 sàn. Trên HOSE có 134 mã tăng giá, 45 mã đứng giá và 112 mã giảm giá. Trên HNX, có 94 mã tăng giá, 61 mã đứng giá và 84 mã giảm giá. Dòng tiền trong phiên hôm nay có xu hướng lan tỏa nhiều hơn sang các cổ phiếu vốn hóa nhỏ và trung bình điển hình như FLC, DLG, HQC, DAH tại sàn HOSE hay PVX, KLF, SCR tại sàn HNX. Trong khi đó tại nhóm cổ phiếu bluechips, chỉ có VNM, VIC tăng giá còn lại đều đứng ở mức tham chiếu hoặc giảm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index vừa trải qua một phiên giao dịch lành lành với mức tăng điểm nhẹ. Với việc đóng cửa trong khoảng MA10 và MA5 nên xu hướng trong ngắn hạn của thị trường là trung tính. Trong trung hạn, xu hướng vẫn là tích cực với ngưỡng kháng cự ở mốc 676 điểm (MA20). Trong phiên ngày mai, thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục giao dịch giằng co trong vùng 680 điểm - 684 điểm, ngưỡng hỗ trợ gần nhất của chỉ số là ở quanh mức 676 điểm. Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này, tránh sử dụng margin cao để chủ động trước những diễn biến của thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Lực mua tốt trong phiên có lúc đã kéo chỉ số tăng điểm lên mức 686 điểm nhưng về chiều, lực bán ra đã kéo chỉ số xuống để kết phiên với mức tăng nhẹ. VN-Index tăng 0,09 điểm (0,01%) lên mức 682,45 điểm. Thanh khoản thấp hơn trung bình với giá trị giao dịch 1.994 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 120 triệu cổ phiếu.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index là: ROS tăng 3.350 đồng, VNM tăng 1.000 đồng, TCH tăng 1.600 đồng, MWG tăng 2.600 đồng, SBT tăng 1.350 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.500 đồng, HPG giảm 1.100 đồng, VCB giảm 200 đồng, FPT giảm 700 đồng, MSN giảm 300 đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

12/10/2016

HNX-Index:

Lực mua tốt trong phần lớn thời gian phiên giao dịch đã kéo chỉ số tăng điểm tích cực. HNX-Index tăng 0,35 điểm (0,35%) lên mức 84,89 điểm. Thanh khoản ở mức trung bình với giá trị giao dịch 448 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 40 triệu cổ phiếu.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index là: ACB tăng 300 đồng, SHB tăng 100 đồng, VCG tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 200 đồng, NTP giảm 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 91,7 tỷ đồng. VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với giá trị ròng 83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 591 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 5,9 tỷ đồng tương ứng với 157 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8,2 tỷ đồng tương ứng với 148 nghìn cổ phiếu, tiếp sau là SBT với 7 tỷ đồng tương ứng với 275 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 4,5 tỷ đồng. PMC là mã được mua ròng nhiều nhất với giá trị ròng 2,3 tỷ đồng tương ứng với 31 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là LHC với giá trị 1,6 tỷ đồng tương ứng với 22 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 400 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

HSBC hạ dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam xuống còn 6.2%

Theo báo cáo triển vọng kinh tế Châu Á quý 4/2016, Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam hạ dự báo tăng trưởng kinh tế từ mức 6.3% xuống còn 6.2% cho năm 2016 và 6.6% xuống còn 6.5% cho năm 2017, đồng thời cũng đưa ra mức dự báo tăng trưởng cho năm 2018 là 6.6%.

ADB sẽ hỗ trợ Việt Nam 1 tỉ USD mỗi năm

Phát biểu tại buổi họp báo, ông Eric Sidgwick - giám đốc quốc gia ADB tại VN - cam kết trong năm năm tới ADB sẽ duy trì mức hỗ trợ VN khoảng 1 tỉ USD/năm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index kết phiên với cây nến đỏ nhỏ dạng spinning tops thể hiện sự giằng co cân bằng của lực mua và lực bán trong phiên, thị trường có thể đảo chiều vào phiên tới. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA10 và trên đường MA5 nên tín hiệu trong ngắn hạn ở mức trung tính. Trong trung hạn, tín hiệu vẫn là tích cực bởi ngưỡng hỗ trợ được tạo bởi đường MA20 ở mức 676 điểm. Mốc kháng cự gần nhất của chỉ số là 684 điểm được tạo bởi đường MA10. Chúng tôi dự báo xu hướng trong phiên tới của chỉ số VN-Index có thể là thử thách lại mốc kháng cự 684 điểm (MA10), nếu thử thách thất bại thì chỉ số sẽ dao động trong khoảng 676-684 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index kết phiên với cây nến xanh dạng búa ngược (inverted hammer) thể hiện lực bán mạnh tại ngưỡng kháng cự 85 điểm. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA5 và MA10 nên tín hiệu trong ngắn hạn là trung tính. Trong trung hạn, tín hiệu của chỉ số vẫn duy trì ở mức tích cực với ngưỡng hỗ trợ được tạo bởi đường MA20 ở mức 84 điểm. Kháng cự hiện tại của chỉ số đang ở mức 85 điểm tương ứng với đường MA5 và MA10. Chúng tôi dự báo xu hướng của chỉ số HNX-Index trong phiên tới có thể là tiếp tục thử thách ngưỡng kháng cự 85 điểm, nếu thất bại chỉ số sẽ dao động trong khoảng 84-85 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tiếp tục giảm

Thời điểm 8 giờ 08 phút, Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn niêm yết giá vàng SJC ở mức 35,40 – 36,66 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra), giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với chốt phiên hôm qua.

Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 12/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 21.997 đồng, tăng 10 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tiếp tục giảm

Trên thị trường châu Á, thời điểm 8 giờ 21 phút sáng theo giờ Việt Nam, giá vàng giao ngay ở mức 1.255,76 USD/ounce. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank hôm nay, giá vàng trong nước hiện đắt hơn giá thế giới khoảng 1,88 triệu đồng/lượng (chưa tính thuế và phí).

Tỷ giá ngoại tệ: USD vọt lên đỉnh 7 tháng

Trên thị trường thế giới, tính tới 5h50 sáng 12/10, USD tăng mạnh so với euro lên mức: 1 euro đổi 1,1062 USD, so với mức: 1 euro đổi 1,1142 USD cùng giờ phiên liền trước. USD cũng tăng mạnh so với bảng Anh lên mức: 1,2223 USD đổi 1 bảng Anh, so với mức 1,2362 USD đổi 1 bảng Anh. Trong khi đó, USD giảm nhẹ so với yen Nhật xuống: 103,44 yen đổi 1 USD so với 103,66 yen đổi 1 USD. Nhưng tính chung, USD vẫn tăng 2% so với yen tính từ đầu tháng.

Giá dầu thế giới tăng trước khi đàm phán về hạn chế sản lượng

Giá dầu Brent tăng 9 cent lên 52,5 USD/thùng. Giá đã giảm 73 cent hay 1,4% đóng cửa phiên trước tại 52,41 USD/thùng, thoái lui từ mức cao một năm tại 53,73 USD/thùng đã đạt được trong hôm 10/10. Giá dầu ngọt nhẹ WTI đã tăng 3 cent lên 50,82 USD/thùng. Giá đã giảm 56 cent hay 1% đóng cửa phiên trước tại 50,79 USD/thùng. Giá dầu phiên 11/10 giảm sau khi báo cáo của IEA cho thấy nguồn cung dầu toàn cầu tăng trong tháng 9.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Hết phiên giao dịch, Chỉ số Dow Jones giảm 200,38 điểm tương ứng 1,09% xuống mức 18.128,66 điểm, chỉ số Nasdaq giảm 81,89 điểm tương ứng 1,54% xuống mức 5.246,79 điểm và chỉ số S&P 500 giảm 26,93 điểm tương ứng 1,24% xuống mức 2.136,73 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá khuyến nghị mua	Giá hiện tại	Hiệu suất	Stoploss	Mục tiêu	Thời gian khuyến nghị	Ghi chú
FPT	16/09/2016	43-44	43.8	1.86%	39-40	58-60	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
BFC	21/09/2016	35-36	36.5	4.29%	32-33	49-50	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
KBC	30/09/2016	18-19	18.1	0.56%	17	23	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

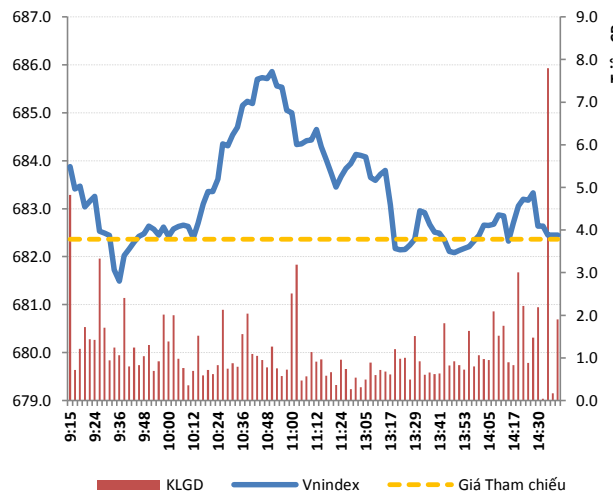
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

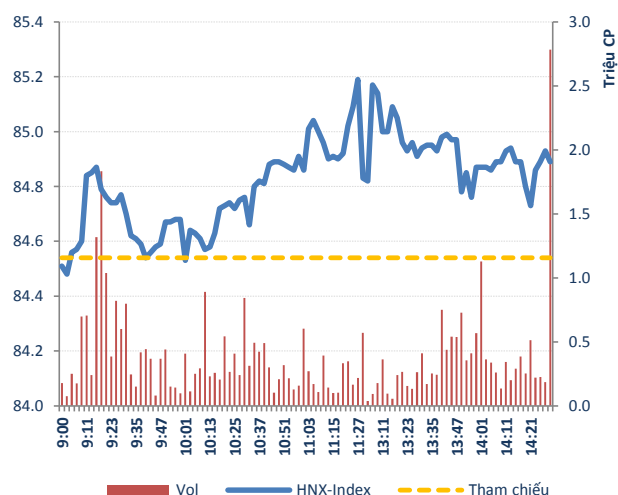


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

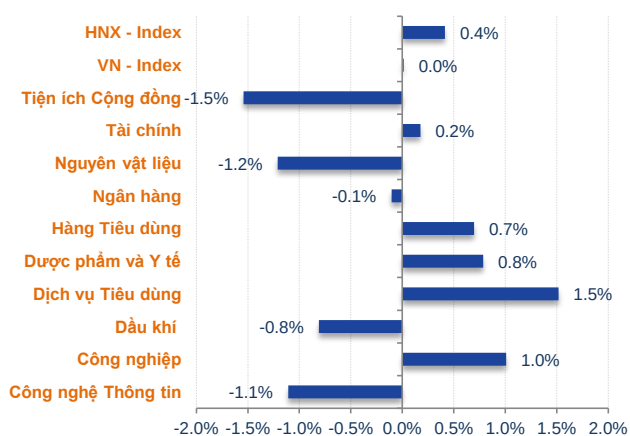
KLGD và VN-Index trong phiên



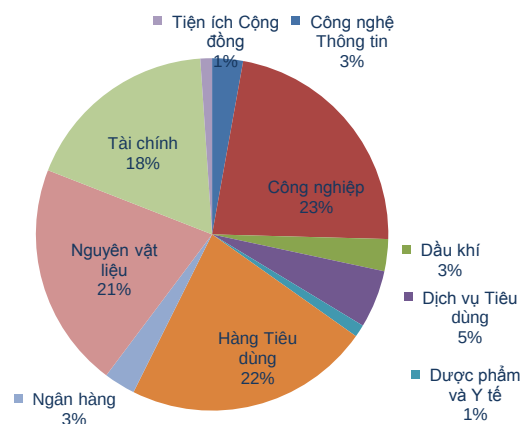
KLGD và HNX-Index trong phiên



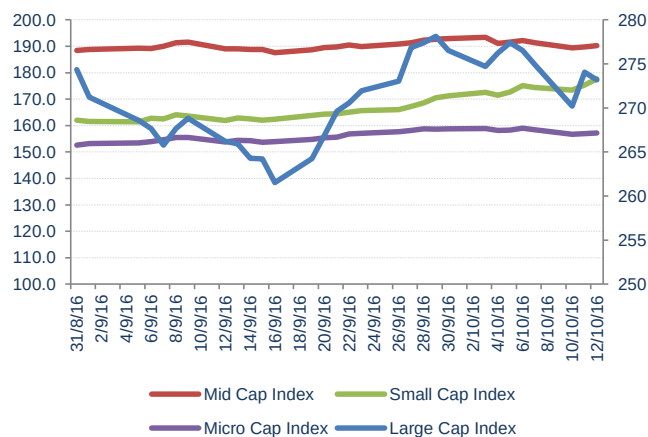
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



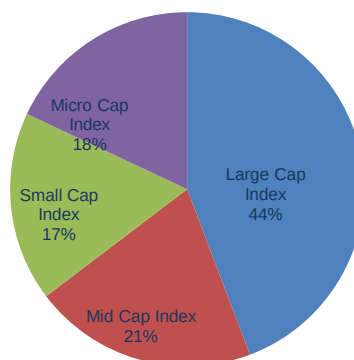
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	590,560	SBT	274,580
2	SHI	230,000	HT1	196,130
3	NLG	199,000	VHC	148,000
4	FLC	178,950	PHR	118,670
5	PVT	177,500	GTN	106,890

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIX	190,000	SHB	400,000
2	HUT	60,000	IVS	160,200
3	APG	49,000	PVS	82,600
4	DBC	42,000	SCR	50,000
5	PTI	40,900	UNI	47,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.2	6.3	↑	2.27%	20,934,840
DLG	5.5	5.5	↑	0.18%	7,181,030
HPG	41.9	40.8	↓	-2.63%	6,287,140
HQC	5.3	5.3	↑	0.19%	5,901,780
DAH	14.8	15.8	↑	6.78%	5,403,810

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HKB	9.7	9.3	↓	-4.12%	4,446,328
PVX	2.4	2.6	↑	8.33%	4,284,188
KLF	2.1	2.1	→	0.00%	2,683,450
SHB	4.7	4.8	↑	2.13%	2,428,206
SCR	9.8	9.7	↓	-1.02%	2,009,168

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	8.6	9.2	0.6	↑ 6.99%
HU1	4.6	4.9	0.3	↑ 6.99%
ROS	48.4	51.7	3.4	↑ 6.93%
SGT	3.6	3.9	0.3	↑ 6.89%
TDW	29.2	31.2	2.0	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
SGD	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
PPP	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
VNF	53.9	59.2	5.3	↑ 9.83%
LO5	4.1	4.5	0.4	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KAC	5.7	5.3	-0.4	↓ -6.97%
SFG	12.6	11.8	-0.9	↓ -6.75%
PNC	17.0	15.9	-1.1	↓ -6.47%
ATA	0.9	0.9	-0.1	↓ -6.45%
POM	8.4	7.9	-0.5	↓ -5.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
KVC	11.4	10.3	-1.1	↓ -9.65%
BII	8.4	7.6	-0.8	↓ -9.52%
G20	5.5	5.0	-0.5	↓ -9.09%
TDN	5.6	5.1	-0.5	↓ -8.93%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	20,934,840	17.0%	2,003	3.1	0.5
DLG	7,181,030	5.1%	679	8.1	0.5
HPG	6,287,140	30.2%	5,512	7.4	1.7
HQC	5,901,780	17.8%	1,716	3.1	0.6
DAH	5,403,810	5.2%	526	30.0	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4,446,328	0.7%	96	97.2	0.9
PVX	4,284,188	6.6%	482	5.4	0.8
KLF	2,683,450	0.3%	35	59.5	0.2
SHB	2,428,206	7.4%	890	5.4	0.4
SCR	2,009,168	2.3%	328	29.5	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RIC	↑ 7.0%	8.1%	1,211	7.6	0.6
HU1	↑ 7.0%	2.1%	358	13.7	0.3
ROS	↑ 6.9%	6.9%	5,164	10.0	5.0
SGT	↑ 6.9%	6.0%	379	10.2	0.6
TDW	↑ 6.9%	14.2%	2,482	12.5	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
SGD	↑ 10.0%	7.3%	1,218	7.2	0.7
PPP	↑ 10.0%	7.0%	869	11.4	0.8
VNF	↑ 9.8%	16.6%	6,263	9.5	1.6
LO5	↑ 9.8%	2.3%	336	13.4	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	590,560	41.9%	6,233	22.7	8.9
SHI	230,000	12.7%	1,513	5.2	0.6
NLG	199,000	11.2%	1,927	11.5	1.4
FLC	178,950	17.0%	2,003	3.1	0.5
PVT	177,500	9.5%	1,449	9.6	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	190,000	11.4%	1,256	4.7	0.5
HUT	60,000	15.8%	2,283	5.6	1.0
APG	49,000	19.8%	1,905	4.8	0.9
DBC	42,000	20.1%	5,360	7.0	1.3
PTI	40,900	10.3%	2,369	13.6	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	205,380	41.9%	6,233	22.7	8.9
VCB	135,276	13.6%	1,746	21.5	2.1
GAS	134,891	14.8%	3,337	21.1	3.4
VIC	111,311	5.1%	769	54.9	3.4
CTG	63,856	10.6%	1,633	10.5	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,298	8.7%	1,253	15.4	1.3
PVS	9,649	11.0%	2,920	7.4	0.9
VCS	8,106	51.1%	10,707	12.6	6.0
VCG	7,067	4.5%	734	21.8	1.2
PHP	6,310	9.0%	1,178	16.4	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	2.35	6.3%	747	8.0	0.5
HTL	2.31	54.5%	9,393	7.0	3.7
CSV	2.27	25.2%	3,633	8.0	2.0
TTF	2.20	-60.6%	(6,890)	-	3.9
SJS	2.13	17.6%	3,533	7.3	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.68	0.7%	96	97.2	0.9
DLR	3.99	-6.2%	(597)	-	1.1
VMC	3.41	12.1%	3,046	11.5	1.4
FID	3.09	5.5%	755	24.8	1.7
TAG	3.05	7.8%	908	67.8	5.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
